

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày 27/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Chu Văn N sinh năm 1993; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Chu Văn T (đã chết) và bà Ninh Thị T1; vợ Thịnh Thị T2 và có 03 con. Tiền sự không; Tiền án ngày 27/10/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2023 tại Trại tạm giam C an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Văn C sinh năm 1996; địa chỉ xóm 10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Anh Đào Văn Q sinh năm 1991; địa chỉ xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Anh Phạm Văn B sinh năm 1982; địa chỉ xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2022 N đến nhà Bình ở xóm 7, xã K; thấy anh B, anh C và anh Q đang cùng nhau đánh “Liêng” được thua bằng tiền, nên N vào cùng chơi đánh “Liêng” được thua bằng tiền với B, C và Q. Cả 04 người đánh “Liêng”

đến 11 giờ 40 phút cùng ngày thì bị C an xã K phát hiện, lập biên bản thu giữ tại chiếu 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và số tiền là 4.130.000 đồng; thu giữ trong túi quần của C số tiền là 4.600.000 đồng. Kết quả điều tra xác định tổng số tiền B, C, Q và N sử dụng để đánh “Liêng” được thua bằng tiền là 4.130.000 đồng.

Cáo trạng số 21/CT-VKSYK ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo N phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Áp dụng Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt 03 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, tổng hợp với hình phạt tù của Bản án này, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung là từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù, được trừ 02 (hai) tháng 03 (ba) ngày tạm giam kể từ ngày 22/6/2021 đến ngày 25/8/2021 của bản án hình sự sơ thẩm số 95/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên; bị cáo còn phải chấp hành từ 03 năm 03 tháng 27 ngày tù đến 03 năm 06 tháng 27 ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/01/2023.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.130.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

Bị cáo N khai: Trưa ngày 14/12/2022 tại nhà anh Bình; N, B, C và Q có đánh “Liêng” với nhau được thua với số tiền đã thu giữ tại chiếu bạc là 4.130.000 đồng. Nói lời sau cùng bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 11 giờ 40 ngày 14/12/2022 tại nhà anh Bình ở xóm 7, xã K; N có đánh “Liêng” với anh B, anh C và anh Q được thua với số tiền đã thu giữ tại chiếu là 4.130.000 đồng.

Hành vi bị cáo N là trái pháp luật; tổng số tiền sử dụng để đánh “Liêng” là 4.130.000 đồng, nhưng bị cáo N đã bị kết án về tội “Đánh bạc” đang trong thời gian thử thách của án treo mà còn vi phạm, nên hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Tội Đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo N về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những tình tiết nêu trên thấy rằng: Bị cáo N đang trong thời gian thử thách của án treo, nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân; vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo N có 01 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử có giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với mức giảm nhẹ của tình tiết mà bị cáo được hưởng. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo là 12.000.000 đồng.

Bị cáo N đang trong thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày 27/10/2021 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, với hình phạt là 03 năm tù, đến ngày 14/12/2022 phạm tội mới. Căn cứ Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt 03 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên và tổng hợp với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; được trừ 02 tháng 03 ngày tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến ngày 25/8/2021 của Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm “01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 8.730.000 đồng”. Đối với số tiền 8.730.000 đồng, trong đó có 4.600.000 đồng là của anh C không sử dụng vào việc đánh bạc nên C an xã K đã trả lại cho anh C; còn lại 4.130.000 đồng bị cáo và người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; bộ tú lơ khơ là phương tiện để đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này còn có anh B, anh C và anh Q cùng tham gia đánh bạc với N, nhưng do tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 4.130.000 đồng; anh B, anh C và

anh Q đều không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; nên C an huyện Y đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh B, anh C và anh Q là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo N bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Chu Văn N 09 (chín) tháng tù.

Buộc bị cáo Chu Văn N phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên; tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án này; buộc bị cáo Chu Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, được trừ 02 (hai) tháng 03 (ba) ngày tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến ngày 25/8/2021 của Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên; bị cáo còn phải chấp hành 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Chu Văn N là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2023 giữa Cơ quan điều tra C an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo N và những người liên quan là anh Bình, anh C và anh Q sử dụng vào việc đánh bạc là 4.130.000 đồng; số tiền hiện đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, số tài khoản 3949.0.1055132.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 12/4/2023 của C an huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Q lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Chu Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N; những người liên quan là anh Bình, anh C, anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Ý
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Công an huyện Ý
- Bị cáo,
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực